

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quang và bà Lê Thị Bích Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2023/QĐSTT-HNGĐ ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thảo Q, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Số 199/51 Bùi Thị X, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thảo Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo Q và anh Nguyễn Hữu P tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2009.

Quá trình sống chung, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc gia đình; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị Q xin ly hôn anh P.

- Về con chung: Chị Q và anh P có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 11/02/2011 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/5/2017. Hiện nay

cháu K đang sống cùng anh P, cháu H sống cùng chị Q. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, giao cháu K cho anh P nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Q trình bày không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thảo Q.

Theo Biên bản xác minh ngày 20/5/2023 của Tòa án tại UBND xã N, huyện T, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã N cung cấp: Chị Nguyễn Thị Thảo Q và anh Nguyễn Hữu P có đăng ký kết hôn tại UBND xã N và hiện đang sinh sống tại địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh P, chính quyền địa phương không nắm rõ, lý do từ trước đến nay địa phương không nhận được đơn thư yêu cầu giải quyết việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị. Tuy nhiên, địa phương biết được, hiện nay cháu K ở với anh P, anh P làm nghề lái xe tại Bệnh viện nên điều kiện nuôi dưỡng cháu K cũng đảm bảo.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Thảo Q có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa P biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Hữu P có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt; anh P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên anh P vẫn vắng mặt không

có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Q, anh P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo Q và Nguyễn Hữu P kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên hôn nhân giữa chị Q, anh P là hôn nhân hợp pháp. Chị Q cho rằng, quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Anh P không đến Tòa làm việc, không tham gia hòa giải chứng tỏ anh P không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, hôn nhân giữa chị Q và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh P là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thảo Q và Nguyễn Hữu P có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 11/02/2011 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/5/2017. Chị Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H, giao cháu K cho anh P nuôi dưỡng.

Xét thấy: Cháu K hiện đang sinh sống ổn định cùng anh P, cháu H đang ở với chị Q. Mặc dù anh P không trình bày ý kiến về việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; nhưng theo các tài liệu do Tòa án thu thập thể hiện, cháu K hiện nay đang do anh P nuôi dưỡng, điều kiện sinh sống, học tập đều rất tốt; cháu K cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh P. Do đó, cần giao cháu K cho anh P, giao cháu H cho chị Q để các bên tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; các bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy, chị Q không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, anh P cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng; hiện nay chị Q và anh P mỗi người đều nuôi một con chung, nên không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Q trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Chị Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo Q. Chị Nguyễn Thị Thảo Q được ly hôn anh Nguyễn Hữu P.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 11/02/2021 cho anh Nguyễn Hữu P; giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 21/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Thảo Q để các bên tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu K và cháu H đều đủ 18 tuổi. Chị Q và anh P không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Chị Q và anh P đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004910 ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thảo Q và anh Nguyễn Hữu P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Ngân

